

Số: /BC-UBND

Diễn Châu, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
(Từ 01/01/2026 đến 19/01/2026)

Kính gửi: Đảng ủy xã Diễn Châu.

Thực hiện Công văn số 179-CV/ĐU ngày 16/01/2026 của Đảng ủy xã Diễn Châu về việc báo cáo thực hiện Kế hoạch số 272 và 273-KH/UBND, Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA UBND XÃ

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW

UBND xã đã phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh cơ sở và lồng ghép trong các cuộc họp chuyên môn.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đã ban hành

UBND xã đã ban hành đầy đủ các văn bản cần thiết để triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số:

- 03 Kế hoạch:

+ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2026: Kế hoạch Thực hiện chuyển đổi số xã Diễn Châu năm 2026.

+ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 13/01/2026: Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức xã Diễn Châu năm 2026.

+ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 13/01/2026: Kế hoạch Bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã Diễn Châu

- 06 Công văn:

+ Công văn số 23/CV-UBND ngày 08/01/2026: Về việc đăng ký triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Công văn số 49/CV-UBND ngày 12/01/2026: Về việc tăng cường ngăn chặn mua bán, vận chuyển vũ khí, pháo nổ qua đường bưu chính và không gian mạng dịp Tết Nguyên đán 2026.

+ Công văn số 57/CV-UBND ngày 13/01/2026: Về việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa.

+ Công văn số 101/CV-UBND ngày 16/01/2026: Về việc rà soát các thôn bản, cụm dân cư còn lỡm sóng di động năm 2026.

+ Công văn số 112/CV-UBND ngày 19/01/2026: Về việc đề nghị thu hồi chứng thư số.

+ Công văn số 113/CV-UBND ngày 19/01/2026: Về việc đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân.

- 04 Quyết định công khai TTHC:

+ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 06/01/2025: Ban hành Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Chuyển đổi số, Khoa học và Công nghệ được thực hiện và công khai tại UBND xã Diễn Châu.

+ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 14/01/2026: Công khai Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Diễn Châu.

+ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 15/01/2026: Công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã Diễn Châu;

+ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 14/01/2026: Công khai Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Diễn Châu

- 01 Báo cáo:

+ Báo cáo số 01/BC-VHXH ngày 10/01/2026: về giải pháp, lộ trình khắc phục hạn chế công tác chuyển đổi số tại các khối, xóm và Hệ thống truyền thanh xã Diễn Châu;

3. Tổng kê các nhiệm vụ thực hiện:

- Tổng số có bao nhiêu nhiệm vụ được giao (tiến độ có thể theo dõi trên trang <https://theodoingq.dcs.vn>), trong đó

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành 34/34 tiêu chí, tỷ lệ 100%, trong đó: số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn và trước hạn là 34/34, số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn: 0%.

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn 34/34 tiêu chí, tỷ lệ 100 %.

+ Số nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành: 0, tỷ lệ 0 %.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi trong kế hoạch đã ban hành đảm bảo đáp ứng về tiến độ, về mục tiêu, về sản phẩm, về hiệu quả.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

II. VỀ BẢO ĐẢM NGUỒN NHÂN LỰC

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- UBND xã bố trí cán bộ kiêm nhiệm phụ trách CNTT, chuyển đổi số; cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số theo kế hoạch của cấp trên. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tuy nhiên nhân lực chuyên sâu về CNTT còn hạn chế.

- Kiện toàn Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, giám sát, đánh giá việc triển khai chuyển đổi số và cải cách hành chính định kỳ.

- Kết quả khắc phục việc nhân sự công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số còn thiếu. nhân sự có chuyên môn chuyên sâu về CNTT: chưa có cán bộ có chuyên môn. Số lượng nhân sự chuyên môn CNTT, chuyển đổi số đã được bổ sung: không. Nhân sự đảm nhận phụ trách CDS kiêm nhiệm thực hiện nhiều nhiệm vụ, hiệu quả công việc chưa cao.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công UBND xã phối hợp với Đoàn xã, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ ứng cứu thường xuyên tổ chức lực lượng hỗ trợ công dân giao dịch hồ sơ trực tuyến đảm bảo nhanh, đúng quy định.

2. Nhận xét, đánh giá

- Đánh giá kết quả, chất lượng sau đào tạo, bồi dưỡng cho nhân lực cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong UBND xã. Nhân lực đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đạt tỷ lệ 100 %.

- Ưu điểm: Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Nghệ An thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về CNTT kịp thời. Người làm công tác chuyển đổi số tại UBND có tinh thần học hỏi, cầu thị, tiếp thu kiến thức tại các lớp tập huấn nghiêm túc, cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

III. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

Việc đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong năm 2026: 0.2 tỷ. Đã được phân bổ 0.2 tỷ đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Nhận xét, đánh giá

Kinh phí đã được bố trí kịp thời cho công tác CDS và đẩy mạnh phát triển KHCN.

IV. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

a) Tình hình kết quả thực hiện các nhiệm vụ hoàn thành trong quý II/2026

- *Phát triển hạ tầng số :*

+ Hạ tầng viễn thông, internet trên địa bàn xã cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu

sử dụng và công tác chỉ đạo, điều hành; chất lượng dịch vụ di động bảo đảm tại khu vực trung tâm và các khu dân cư. Tuy nhiên, một số khu vực xa trung tâm còn tín hiệu chưa ổn định, nguy cơ vùng lốm sổng; UBND xã đã phối hợp với doanh nghiệp viễn thông đề rà soát, đề xuất nâng cấp, cải thiện chất lượng dịch vụ.

+ Hạ tầng số cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc; hệ thống mạng LAN, máy tính và kết nối internet được duy trì ổn định, bảo đảm phục vụ xử lý văn bản điện tử và giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm Phục vụ hành chính công được trang bị hạ tầng mạng và thiết bị CNTT cơ bản đáp ứng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử; tuy nhiên băng thông và một số thiết bị chưa đồng bộ, cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- *Việc ứng dụng chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp:*

+ UBND xã đã triển khai và duy trì sử dụng các nền tảng, ứng dụng số dùng chung theo quy định của Trung ương và của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý văn bản và giải quyết thủ tục hành chính. Các hệ thống thông tin được sử dụng thường xuyên, liên tục trong công việc hằng ngày: hệ thống giao ban trực tuyến, văn bản điện tử ioffice, thư điện tử công vụ, chứng thư số: 33, đã hoàn thành việc cấp chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân liên quan; việc khai thác, sử dụng cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương.

+ Công tác số hóa, cập nhật và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về đất đai, doanh nghiệp, tài chính, hộ tịch được triển khai theo phân cấp và hướng dẫn của cấp trên. Dữ liệu được rà soát, cập nhật thường xuyên, từng bước bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và phục vụ khai thác, sử dụng dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

+ Mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp tỉnh đến cấp xã được kết nối, vận hành ổn định, bảo đảm an toàn, phục vụ trao đổi dữ liệu và khai thác các hệ thống thông tin dùng chung. Việc kết nối, liên thông giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị được duy trì, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trên môi trường điện tử. Hệ thống thông tin giải quyết trên dịch vụ công quốc gia tương đối ổn định.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

b) Nhận xét, đánh giá

Phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Diên Châu đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân.

2. Về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

a) Tình hình kết quả thực hiện

- Việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ tháng 01/2026 đến thời điểm báo cáo:

+ Tổng số TTHC: 380 thủ tục; số lượng TTHC trực tuyến toàn trình : 142 thủ tục, một phần : 234 thủ tục, cung cấp thông tin : 4 thủ tục.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo kỳ báo cáo trong tháng (từ 01/01/2026 đến 19/01/2026): 961 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ trực tuyến : 903 hồ sơ, tỷ lệ: 97,6%

- Số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình 217 hồ sơ, tỷ lệ : 24%

- Việc số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu:

+ Tỷ lệ số hóa: 99,89%

+ Tỷ lệ cấp kết quả điện tử, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu : 100%

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

b) Nhận xét, đánh giá

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và trực tuyến toàn trình của xã đạt 100 % số thủ tục theo công bố của UBND tỉnh và của cơ quan có thẩm quyền (142 thủ tục toàn trình, 234 thủ tục một phần, 4 thủ tục cung cấp thông tin); đạt 100 % so với tháng trước.

- Đánh giá DVCTT cho doanh nghiệp đạt 100 %.

- Kết quả thực hiện số hóa đạt 100 %.

- Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp khắc phục:

+ Ưu điểm trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Trong thời gian qua được sự quan tâm của cơ quan có thẩm quyền, cấp ủy Đảng, chính quyền cơ bản đã đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ, cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Qua đó đã làm tăng tỷ lệ tổ chức, người dân sử dụng dịch vụ từ đó tăng tính minh bạch, giảm phiền hà, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp nhờ ứng dụng công nghệ (mô hình một cửa, dịch vụ công trực tuyến), đồng thời nâng cao hiệu quả, trách nhiệm quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc đơn giản hóa quy trình, chống quan liêu, nhũng nhiễu.

+ Tồn tại, hạn chế:

Một số người dân chưa kích hoạt được VneID, không chủ động thực hiện thao tác nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công được do khả năng tiếp cận công nghệ của một số người dân còn hạn chế. Hiện tại UBND xã đã bố trí 02 người hoạt động KCT trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ HCC.

3. Về việc xây dựng, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và các nền tảng, ứng dụng số

a) Tình hình kết quả thực hiện

- Hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm toàn thông tin, dễ sử dụng, hiệu quả công việc cao. Một số Phần mềm lãnh đạo, chuyên viên các phòng ban đang sử dụng thực hiện công tác chuyên môn:

- PM Ioffice (Hệ thống duyệt VB);

- Công dịch vụ công tỉnh Nghệ An; Công DVC quốc gia;
- PM Kế toán Misa;
- PM Phí, Lệ phí (Thuế Quản lý);
- PM Hộ tịch điện tử (Tur pháp);
- PM Vilis (Địa chính)
- Việc số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa, tỷ lệ cấp kết quả điện tử, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu: 100%

4. Về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu

a) Tình hình kết quả thực hiện

- Việc quán triệt nguyên tắc "An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số"; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025.

- Công tác bảo mật thông tin, dữ liệu được thực hiện theo đúng quy định; các hệ thống thông tin được quản lý bằng tài khoản, phân quyền sử dụng, áp dụng chữ ký số và khai thác trên mạng truyền số liệu chuyên dùng. Cán bộ, công chức được quán triệt tuân thủ quy định về an toàn, an ninh thông tin trong quá trình sử dụng, bảo đảm an toàn dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan. Phối hợp với nhà mạng VNPT cài các thiết bị bảo mật cho các máy tính tại cơ quan, cài thiết bị bảo mật BML theo yêu cầu của Ban cơ yếu

- Triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp bảo mật, mã hoá của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức của UBND xã.

b) Nhận xét, đánh giá

- Ưu điểm: Lãnh đạo, chuyên viên UBND xã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo mật dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng. Thực hiện đúng yêu cầu bảo mật của Ban Cơ yếu.

V. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả thực hiện

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có doanh nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số lượng doanh nghiệp Công nghệ cao, doanh nghiệp ICT, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nghiên cứu phát triển; số lượng doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận KHCN : 0 doanh nghiệp.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng CNTT, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số cấp xã.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, nhất là cán bộ trực tiếp giải quyết TTHC.

- Có cơ chế hỗ trợ, hướng dẫn thống nhất để nâng cao chất lượng số hóa và khai thác dữ liệu dùng chung.

Trên đây là báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Từ 01/01/2026 đến 19/01/2026*) của UBND xã Diễn Châu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Hồng Thanh